

Bản án số: /2017/HS-ST
Ngày 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông **Thân Hồng Giang** - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Lý, cán bộ UBND xã Nham Sơn
2. Ông Trần Xuân Phú, cán bộ hưu thị trấn Neo

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Oanh**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Mai**, Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2017, tại trụ sở UBND xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1995

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12.

Con ông Nguyễn Văn S (tức Nguyễn Ngọc S), sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1999 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh **Đàm Đức P**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Vũ Văn Th**, sinh năm 1985 (xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/5/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc B đang ngồi chơi điện tử tại quán Iternet ở thôn M, xã N, huyện Y thì nhận được điện thoại của bạn là Đàm

Đức P ở thôn T, xã C nhờ bảo đi tìm mua ma túy heroin hộ P để P sử dụng. Đang không có tiền để tiêu sài, thấy P điện thoại đến và sẽ đi xe mô tô đến nên B đã nảy sinh ý định lấy xe mô tô của P đem đi cầm lấy tiền và B hẹn P đến quán Internet để gặp B. Khoảng 10 phút sau, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-739.33 đến quán Internet gặp B. Sau đó B nói với P là chờ B đi vào tiểu khu 1, thị trấn N để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu bê tông thuộc địa phận tiểu khu 1, thị trấn N, B nói với P dừng xe lại để B cầm tiền đi tìm mua ma túy một mình cho nhanh. P đồng ý giao xe mô tô và đưa 100.000 đồng cho B và đứng đó đợi B đi mua ma túy về. Lấy được xe, B không đi tìm mua ma túy như đã nói với P và điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ cầm. Trên đường đi, B đã mở cốp xe thì thấy có giấy đăng ký xe mô tô nên B đi thẳng đến nhà anh Vũ Văn Th ở thôn Y, xã Y cầm cố cho anh Th được 12.000.000 đồng rồi bỏ trốn và dùng số tiền đó vào việc ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với Đàm Đức P, đợi không thấy B quay lại trả xe, P gọi điện thoại cho B nhưng không liên lạc được. Sau nhiều ngày không thấy B trả xe nên P đã làm đơn trình báo. Ngày 05/5/2017, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên B đã tự nguyện đến Công an huyện Yên Dũng xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Dũng đã thu giữ tại nhà anh Vũ Văn Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 98B2-739.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đàm Đức P.

Ngày 05/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Dũng ra Quyết định trưng cầu giám định tài sản xác định giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98B2-739.33 màu sơn trắng - đen - bạc, số máy HC12E7211122, số khung RLHHC1253FY211096. Bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-ĐGTS ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng xác định tại thời điểm bị lừa đảo, tài sản trên có giá trị 19.342.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 51/KSĐT ngày 07/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố là đúng. Nay bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Đàm Đức P vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo các lời khai có trong hồ sơ anh đã khai rõ về việc anh bị bị cáo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98B2-739.33. Tuy nhiên, sau khi vụ án được điều tra làm rõ thì anh đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Nay anh không có đề nghị gì về phần bồi thường, đối với số tiền 100.000 đồng mà bị cáo B

chiếm đoạt của anh, anh cũng không có yêu cầu gì. Anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Vũ Văn Th vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện việc bị cáo tại cơ quan điều tra anh đã khai rõ việc bị cáo B đến và thỏa thuận với anh việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98B2-739.33 màu sơn trắng - đen - bạc. Khi hỏi cầm cố chiếc xe thì bị cáo nói là xe mượn của bạn nên anh không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo phạm tội mà có. Khi cầm cố xe của bị cáo B, hai bên thỏa thuận với giá 12.000.000 đồng, anh đưa cho B 11.400.000 đồng, cắt 600.000 tiền lãi, B hẹn 10 ngày sau đến lấy xe. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho anh số tiền 11.400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo từ 09 đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Do chiếc mô tô biển kiểm soát 98B2-739.33 đã được trả lại cho người bị hại nên không đề nghị Tòa án giải quyết nữa. Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Vũ Văn Th số tiền 11.400.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 25/4/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc B đã có hành vi gian dối để người bị hại giao xe mô tô cho sử dụng. Sau đó, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô này. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98B2-739.33 màu sơn trắng - đen - bạc có trị giá 19.342.000 đồng. Do cần tiền, bị cáo đã đem chiếc xe mô tô cầm cố cho anh Vũ Văn Th với giá 12.000.000 đồng. Vụ án

được điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô trên và đã trả cho người bị hại là anh Đàm Đức P. Nay người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo có đầy đủ năng lực chịu TNHS thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Hiện nay, trên địa bàn huyện Yên Dũng các tội xâm phạm sở hữu có chiều hướng gia tăng, do vậy cần xử phạt nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục tiêu phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Xét về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ra đầu thú và có thời gian phục vụ trong quân đội Nhân dân Việt Nam; tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra vụ án (bút lục số 101) không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, có 01 con còn nhỏ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với anh Vũ Văn Th đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô của B lừa đảo được đem cầm cố. Do anh Th không biết tài sản này do B chiếm đoạt mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Ngoài việc thu giữ xe mô tô do bị cáo B cầm cố, theo các tài liệu có trong hồ sơ còn thể hiện CQĐT đã thu giữ tại gia đình Vũ Văn Th 01 số xe mô tô khác. Tuy nhiên, các xe mô tô này không liên quan đến vụ án. Các xe mô tô đã được làm rõ để chuyển giải quyết thuộc thẩm quyền của cơ quan khác hoặc là trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định, nên HĐXX không phải xem xét giải quyết nữa.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là anh Đàm Đức P không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Th là yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền 11.400.000 đồng, xét thấy yêu cầu của anh là phù hợp với quy định tại Điều 579 và 580 của Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

- **Về vật chứng:** Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98B2-739.33 thuộc sở hữu của anh Đàm Đức P, anh P đã nhận lại được tài sản của mình và không có ý kiến gì. Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo B

chiếm đoạt của anh P từ việc đi mua ma túy, anh cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến đề nghị của đại diện VKSND huyện Yên Dũng về đường lối giải quyết vụ án cơ bản là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt HĐXX thấy cần phạt bị cáo mức án cao hơn mức đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; các Điều 191, 192, 231, 233 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc B 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ các Điều 579 và 580 của BLDS;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải hoàn trả cho anh Vũ Văn Th số tiền 11.400.000 đồng.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 570.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày anh Vũ Văn Th làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không hoàn trả anh Th số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Thân Hồng Giang

